

Bản án số: 148/2026/HS-ST
Ngày 24 - 3 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Tình Thanh Phước;

Ông Bùi Quang Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Linh Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2026/TLST-HS ngày 22/01/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2026/QĐXXST-HS ngày 16/3/2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T; giới tính: Nam; sinh ngày 20/4/1965 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: G T, Phường A, Quận P (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; con ông Nguyễn Đức Y – Đã chết và bà Nguyễn Thị T1; có vợ và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân:

Bản án số 519 ngày 30/9/1989 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”;

Bản án số 58/HSST ngày 02/4/2004, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp . xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bản án số 29/2009/HSST ngày 19/01/2009, Tòa án nhân dân Quận 1, Tp . xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 16/12/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hoàng Trinh T2, sinh năm 1979; địa chỉ: 1 Đ, Phường A, quận P (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 35 phút ngày 15/12/2024, Công an phường I, Quận C (nay là Công an phường N), Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính khách sạn H1 số A N, Phường I, Quận C (nay là phường N) Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện Nguyễn Hoàng Trinh T2 có biểu hiện nghi vấn nên đưa T2 về trụ sở để làm việc, qua kiểm tra nhanh, T2 dương tính với chất ma túy và khai nhận có sử dụng trái phép chất ma túy với Nguyễn Đức T tại phòng 510 Hồ N N, Phường I, Quận C (nay là phường N), Thành phố Hồ Chí Minh. Tiếp tục kiểm tra hành chính tại phòng 510 khách sạn H1, Cơ quan Công an phát hiện Nguyễn Đức T đang ở cùng con trai tên Nguyễn Đức Gia L (sinh năm 2010), bên cạnh T có 01 gói nylon chứa chất dẻo màu đen, kiểm tra trong ví của T có 01 gói nylon chứa 04 viên nén, 02 mảnh vụn viên nén màu trắng, 01 gói nylon chứa bột màu trắng, 01 gói nylon chứa tinh thể, 01 bình thủy tinh là dụng cụ sử dụng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) đã đưa T về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra, xác định: Khoảng 23 giờ ngày 13/12/2024, Nguyễn Đức T điều khiển xe máy biển số 54V1-1771 chở theo con trai là Nguyễn Đức Gia L (sinh năm 2010) đến thuê phòng số 510 tại khách sạn H1 số A N, Phường I, Quận C (nay là phường N), Thành phố Hồ Chí Minh để thuê phòng ở. Đến khoảng 20 giờ ngày 14/12/2024, T để L ở khách sạn rồi điều khiển xe máy đi mua ma túy và 01 nỏ thủy tinh của 01 người phụ nữ (chưa rõ lai lịch) tại công viên trên đường P, Quận A (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đem số ma túy và nỏ thủy tinh mua được về khách sạn H1 số A N, Phường I, Quận C (nay là phường N), Thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng.

Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 15/12/2024, T gọi điện thoại cho Nguyễn Hoàng Trinh T2 (quen biết ngoài xã hội) rủ T2 lên phòng 510 khách sạn H1, số A N, Phường I, Quận C (nay là phường N, Thành phố Hồ Chí Minh) để sử dụng ma túy chung thì T2 đồng ý. Khoảng 15 phút sau, T2 lên phòng khách sạn gặp T và cả hai cùng sử dụng chung ma túy, ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy do T chuẩn bị sẵn, T là người đã châm lửa, hơ nóng bình thủy tinh cho T2 hút. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi T2 đi xuống mua nước uống thì bị Công an phường I, Quận C (nay là phường N), Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính và phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy với Nguyễn Đức T như trên.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức T khai nhận toàn bộ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy như trên, phù hợp với những tài liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Đối với Nguyễn Hoàng Trịnh T2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với Nguyễn Đức T, quá trình điều tra T2 khai được T gọi điện rủ đến khách sạn sử dụng ma túy, T là người cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy để T và T2 cùng sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã bàn giao hồ sơ của Nguyễn Hoàng Trịnh T2 đến Công an I, Quận C (nay là phường N), Thành phố Hồ Chí Minh để xử lý hành chính theo quy định.

Đối với Nguyễn Đức Gia L (sinh ngày 25/8/2010) là con trai của Nguyễn Đức T, L khai nhận không biết việc T có tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với T2. Đồng thời tại thời điểm Tâm thực hiện hành vi phạm tội, L chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự.

Đối với chị Nguyễn Thị Hoàng Y1 là quản lý khách sạn H1, số A N, Phường I, Quận C (nay là phường N), Thành phố Hồ Chí Minh, quá trình điều tra xác định chị Y1 không biết việc Nguyễn Đức T thuê phòng khách sạn để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với Nguyễn Hoàng Trịnh T2.

Tại Kết luận giám định số 27/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận:

- 04 viên nén và 02 mảnh vụn viên nén màu trắng được ký hiệu mẫu m1 cần giám định có tổng khối lượng 1,9571 gam, tìm thấy B (B1 thuộc danh mục III, số thứ tự 7 của Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất ma túy);

- Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,2692 gam loại Ketamine;

- Tinh thể được ký hiệu mẫu m3 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,507 gam loại Ketamine;

- Chất dẻo màu nâu đen được ký hiệu mẫu m4 cần giám định có khối lượng 0,5906 gam tìm thấy M (Morphine thuộc danh mục II, số thứ tự 55 của Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất ma túy).

Vật chứng vụ án:

- 01 xe máy hiệu Nouvo biển số 54V1-1771 thu giữ của bị cáo T, T khai xe này T mua của một người đàn ông trong xóm (không nhớ chính xác, mua bán không lập giấy tờ mua bán). Qua xác minh, xe máy trên do Trần Ngọc H, cư trú tại số A T, phường A, Quận D (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Hiện chị H không còn cư trú tại địa chỉ trên.

- 01 bộ quần áo của T khi sử dụng ma túy;

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy của Nguyễn Đức T;

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 12 của Nguyễn Đức T;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 của Nguyễn Đức T;

- 01 gói niêm phong sau giám định số 17/2024Q3.

Tại bản Cáo trạng số 199/CT-VKSKV1 ngày 20/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố;

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 06 tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; từ 02 (hai) năm 06 tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt bị cáo phải chịu mức án từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

- Xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 bộ quần áo của bị cáo T khi sử dụng ma túy; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy của Nguyễn Đức T; 01 gói niêm phong sau giám định số 17/2024Q3.

Đề nghị thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để xác định chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Nouvo biển số 54V1-1771, hết thời hạn thông báo mà vẫn chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì đề nghị xử lý theo quy định.

Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 12.

Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51.

Bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ Kết luận giám định số 27/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng K - Công an Thành phố H và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 15/12/2024, Nguyễn Đức T thuê phòng 510 khách sạn H1, số A N, Phường I, Quận C (nay là phường N), Thành phố Hồ Chí Minh, rồi đi mua ma túy, bộ dụng cụ sử dụng ma túy mang về khách sạn, sau đó gọi điện thoại rủ Nguyễn Hoàng Trịnh T2 đến khách sạn cùng Nguyễn Đức T sử dụng ma túy.

Ngoài ra, Nguyễn Đức T còn có hành vi lưu giữ trái phép 1,7762 gam ma túy ở thể rắn loại Ketamine; 04 viên nén, 02 mảnh vụn viên nén màu trắng có tổng khối lượng 1,9571 gam, tìm thấy B; chất dẻo màu nâu đen có khối lượng 0,5906 gam tìm thấy M, nhằm mục đích sử dụng.

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

* Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, đã 03 lần bị xét xử về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Mặt khác, tổng lượng ma túy thu giữ của bị cáo tương đối lớn; bị cáo khai chỉ sử dụng loại ma túy đá (tức Methamphetamine), lời khai này phù hợp với kết quả xét nghiệm ma túy bị cáo thời điểm bị bắt (dương tính với M1), tuy nhiên, loại ma túy thu giữ của bị cáo bao gồm nhiều loại ma túy khác nhau (Ketamine, B và M), bị cáo khai mới sử dụng ma túy lần đầu, chỉ mua 200.000 đồng ma túy “đá” về sử dụng, nhưng không biết tại sao người bán lại giao cho các loại ma túy khác nhau (bao gồm ma túy đá – đã sử dụng cùng T2, và số ma túy còn lại thu giữ), mặc dù không chứng minh được hành vi mua bán ma túy của bị cáo, nhưng đây cũng là tình tiết cần nhắc khi lượng hình phạt đối với bị cáo. Do vậy, xét cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn với mức đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, mới tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[5] Bị cáo phạm tội không nhằm thu lợi bất chính, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

[6] Xử lý vật chứng:

- 01 bộ quần áo của bị cáo mặc khi sử dụng ma túy, không còn giá trị sử dụng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025, tịch thu tiêu hủy.

- 01 gói niêm phong sau giám định số 17/2024Q3, là ma túy, là vật cấm lưu hành theo quy định, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025, tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 12 thu giữ của bị cáo, đây là điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc rủ Nguyễn Hoàng Trịnh T2 đến khách sạn sử dụng ma túy, là phương tiện dùng vào việc phạm tội, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 thu giữ của bị cáo, không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) xe gắn máy hiệu 01 xe máy biển số 54V1-1771; nhãn hiệu Yamaha; số loại: Nouvo; số máy: 22S2000504; số khung: RLCN22S207Y000504, là xe thu giữ của bị cáo dùng làm phương tiện dùng vào việc phạm tội (đi mua ma túy về sử dụng), bị cáo khai xe này bị cáo mua của một người đàn ông (không biết lai lịch), không làm giấy tờ, với giá 3.500.000 đồng. Qua xác minh, chiếc xe này do Trần Ngọc H; địa chỉ: 1 T, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu, xe trên ông H đã bán cho người khác từ lâu, không nhớ bán cho ai; do vậy, cần thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu hợp pháp trong thời hạn 30 ngày, hết thời hạn thông báo mà vẫn chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì giao Cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định về tài sản vắng chủ.

[7] Đối với Nguyễn Hoàng Trịnh T2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với Nguyễn Đức T, quá trình điều tra chưa xác định T2 có hành vi rủ rê, hù dọa mua ma túy, cung cấp ma túy, dụng cụ, địa điểm để sử dụng trái phép chất ma túy với T, do đó Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với T2 mà bàn giao hồ sơ của Nguyễn Hoàng Trịnh T2 cho Công an I, Quận C (nay là phường N), Thành phố Hồ Chí Minh để xử lý hành chính là có căn cứ, nên không xét.

Đối với Nguyễn Đức Gia L (sinh ngày 25/8/2010) là con trai của Nguyễn Đức T, L khai nhận không biết việc T có tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với T2. Đồng thời tại thời điểm Tâm thực hiện hành vi phạm tội, L chưa đủ tuổi chịu

trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự, nên không xem xét.

Đối với chị Nguyễn Thị Hoàng Y1 là quản lý khách sạn H1, số A N, Phường I, Quận C (nay là phường N), Thành phố Hồ Chí Minh, quá trình điều tra xác định chị Y1 không biết việc Nguyễn Đức T thuê phòng khách sạn để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với Nguyễn Hoàng Trịnh T2, nên không xét.

[8] Về án phí: Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 2 Luật Người cao tuổi; điểm d khoản 1 Điều 12 Luật Phí và lệ phí; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 04 (bốn) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2024

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025:

2.1 Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ quần áo; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 gói niêm phong sau giám định số 17/2024Q3.

2.2 Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu hợp pháp trong thời hạn 30 ngày đối với 01 (một) xe gắn máy biển số 54V1-1771; nhãn hiệu Yamaha; số loại: Nouvo; số máy: 22S2000504; số khung: RLCN22S207Y000504, hết thời hạn thông báo mà vẫn chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì giao cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định về tài sản vắng chủ.

2.3 Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51.

2.4 Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 12.

(Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản số 52/2026 ngày 24/3/2026)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 2 Luật Người cao tuổi; điểm d khoản 1 Điều 12 Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Bị cáo; **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKS ND KV1;

- VKSND Tp. HCM;

- CQ ĐTCA Tp. HCM;

- CQ THAHSCA Tp. HCM;

- Trại tạm giam Chí Hòa;

- THADS Tp. HCM;

- Người tham gia tố tụng khác;

- TAND Tp. HCM;

- Sở Tư pháp Tp. HCM;

- PV06;

- Lưu: HS, VT. **Nguyễn Thị Như Hoa**